

TP.Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
(Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thương mại Xuất Nhập khẩu Thủ Đức,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

QUY CHẾ ĐÃ BAN HÀNH NGÀY 26/4/2018	QUY CHẾ SỬA ĐỔI
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>...</p> <p>8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>9. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p> <p>...</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>...</p> <p>8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>9. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>...</p>
<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>...</p> <p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>...</p> <p>Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p>



a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

...

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Điều 6. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

...

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

...

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập **không quá mười (10) ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

...

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **hai mươi một (21) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Điều 6. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

...

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại **Khoản 2 Điều 152** của Luật Doanh nghiệp.

...

<p>Điều 9. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>Điều 9. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết ít nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>
<p>Điều 10. Tổ chức bộ máy và nhiệm kỳ của HĐQT</p> <p>...</p> <p>4. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Điều 10. Tổ chức bộ máy và nhiệm kỳ của HĐQT</p> <p>...</p> <p>4. Thành viên HĐQT của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>...</p>
<p>Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT</p> <p>1. Nội dung và những vấn đề được thông qua tại các cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ thành biên bản họp HĐQT theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014 với các nội dung chính gồm: ...</p>	<p>Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT</p> <p>1. Nội dung và những vấn đề được thông qua tại các cuộc họp HĐQT phải được ghi đầy đủ thành biên bản họp HĐQT theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 với các nội dung chính gồm: ...</p>
<p>Điều 24. Kiểm soát viên</p> <p>1. BKS của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. BKS có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại vào ĐHCĐ tiếp theo. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1</p>	<p>Điều 24. Kiểm soát viên</p> <p>1. BKS của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. BKS có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại vào ĐHCĐ tiếp theo. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công</p>

<p>Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Trưởng ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>...</p>	<p>ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>...</p>
<p>Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Võ Khánh Hưng